

Bản án số: 129/2021/HSST

Ngày 23/9/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG**

**- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Bích Nga và bà Ngô Thị Thời.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

**- Đ diện VKSND thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1. Lê Minh Đ**, sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT: Số 1A/10/160 VH, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Viên chức; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên bố: Ông Lê Văn L; Họ và tên mẹ: Bà Trần Thị Bích H; Vợ: Trần Thị P; Có hai con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2021, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt tại phiên tòa).

**2. Nguyễn Hoài T**, sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT: Số 130/88 VH, khu 2, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T; Bố đẻ không rõ; Vợ: Lê Thị H; Có một con sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 67 ngày 02/3/2017, Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Hoài T 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (đã nộp phạt ngày 08/3/2017).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2021, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt tại phiên tòa).

\* *Bị hại:* Chị Lù Thị Y, sinh năm 2001; Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã L, huyện X, tỉnh Hà Giang; Chỗ ở hiện nay: Làng A, NT, phường M, TP. H, Hải Dương; (vắng mặt).

\* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Lèng Thị V, sinh năm 2002; Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã L, huyện X, tỉnh Hà Giang; Chỗ ở hiện nay: Làng A, NT, phường M, TP. H, Hải Dương (vắng mặt).

- Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 7/2/1022 LTN, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

*\* Người làm chứng:*

- Anh Trần Văn Th, sinh năm 1997; Địa chỉ: KL, BD, KM, Hải Dương.

- Ông Bùi Văn H, sinh năm 1954; Địa chỉ: khu NT, phường M, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

(Đều vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Lê Minh Đ và Nguyễn Hoài T là bạn quen biết ngoài xã hội. Khoảng 16 giờ 45 ngày 15/5/2021, Đ điều khiển xe máy Liberty màu xanh, biển số 34 D1 - 085.xx đến nhà Nguyễn Hoài T, ở khu 2, phường T, thành phố H rủ đi chơi, T đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô chở T đi về hướng khu NT, phường M, thành phố H. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường khu dân cư NT, phường M, thành phố H, Đ nhìn thấy chị Lèng Thị V, sinh năm 2002 điều khiển xe đạp điện đi ngược chiều, sau xe có chở chị Lù Thị Y, sinh năm 2001 nên Đ quay xe lại. Đ thấy tay trái chị Y đang cầm 01 chiếc điện thoại Iphone 8s plus (của chị V đưa cho chị Y cầm hộ). Đ nảy sinh ý định giật chiếc điện thoại này và nói với T “*điện thoại kìa giật đi*”, T đồng ý. Đ điều khiển xe đi song song cùng chiều với xe đạp điện của chị V và chị Y còn T dùng tay phải giật chiếc điện thoại Iphone 8S plus trên tay chị Y. Sau đó Đ tăng ga bỏ chạy về phía đường Quốc lộ X, chị V và chị Y hô cướp nên anh Trần Văn Th, sinh năm 1997 trú tại xã BD, thị xã KM trên đường đi làm về thấy vậy điều khiển xe máy đuổi theo. Khi đến đầu đường NT, phường M, thành phố H thì có hàng rào chắn của tổ phòng chống dịch bệnh Covid19. T xuống xe trèo qua hàng rào chạy về phía quốc lộ 5, lúc này anh Th đuổi đến nơi hô hoán và cùng người dân bắt giữ được Đ, thu giữ vật chứng là chiếc xe mô tô 34D1- 085.xx, sau khi bị bắt giữ Đ gọi điện thoại cho T bảo quay lại. Khoảng 15 phút sau thì T quay lại đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại Iphone 8 cho Lực lượng Công an.

Tại kết luận định giá tài sản số 43 ngày 25/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương xác định: Giá trị của một chiếc điện thoại Iphone 8 plus, màu vàng, bản 64GB kể trên là 5.836.000 đồng; phí, lệ phí cấp lại 01 sim điện thoại di động số 0865.049.xxx là 30.000 đồng.

*Vật chứng của vụ án:* Đối với chiếc xe máy Liberty màu xanh, biển số 34 D1- 085.xx Đ sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra, tra cứu phương tiện xác định: Xe mang tên anh Bùi Văn Q, sinh năm 1993, trú tại 7/2/1022 LTN, phường H, thành phố H. Anh Q gửi xe cho Lê Minh Đ để mượn số tiền 5.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, thông báo tìm chủ sở

hữu nhưng chưa xác định được địa chỉ của anh Q. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung bên trong có sim và 01 chiếc chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Minh Đ thu giữ của Lê Minh Đ, 01 chiếc điện thoại Nokia bên trong có sim thu giữ của Nguyễn Hoài T. Hiện số vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương để chờ xử lý.

*Trách nhiệm dân sự:* Đối với chiếc điện thoại Iphone 8 plus, bên trong có 01 chiếc sim số 0865.049.xxx, ngày 03/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã trả lại cho chị Lèng Thị V. Chị V và chị Y không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

*Tại bản cáo trạng số 132/CT-VKSTPHD ngày 01/9/2021,* V kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) thành phố Hải Dương truy tố Lê Minh Đ và Nguyễn Hoài T về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như tại giai đoạn điều tra và truy tố.

Bị cáo Đ trình bày: Anh Q là chủ chiếc xe máy Liberty. Cuối năm 2020, đầu năm 2021 anh Q gửi xe và mượn số tiền 5.000.000đ của bị cáo. Anh Q không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Hiện anh Q ở đâu, làm gì bị cáo không biết. Bị cáo đề nghị trả lại xe cho anh Q, còn số tiền anh Q mượn của bị cáo, hai người sẽ tự thỏa thuận giải quyết.

Bị cáo T và gia đình xuất trình tài liệu mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

- Đ diện VKSND thành phố Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Lê Minh Đ và Nguyễn Hoài T về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đ từ 42 tháng đến 45 tháng tù; xử phạt bị cáo T từ 39 tháng đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Chiếc xe máy Liberty quản lý tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, sau thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo tìm chủ sở hữu tài sản (ngày 01/6/2021) của Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Dương mà không tìm được chủ sở hữu thì phát mại sung quỹ Nhà nước giá trị chiếc xe. Đối với 02 chiếc điện thoại di động bên trong có sim điện thoại và chứng minh nhân dân thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo. Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 15/5/2021, tại đoạn đường khu dân cư NT, phường M, thành phố H, Lê Minh Đ điều khiển xe mô tô Liberty, màu xanh, biển số 34 D1- 085.xx phía sau chở Nguyễn Hoài T áp sát bên trái xe đạp điện của chị Lèng Thị V đi cùng chiều, phía sau xe chở chị Lù Thị Y để Nguyễn Hoài T dùng tay phải giật trên tay trái chị Y 01 chiếc điện thoại Iphone 8 plus, màu trắng rồi điều khiển xe tăng ga bỏ chạy thì bị bắt quả tang thu giữ vật chứng. Trị giá chiếc điện thoại là: 5.836.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, song vì lợi ích cá nhân các bị cáo cố ý cùng nhau thực hiện. Hành vi của các bị cáo phạm vào tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Bộ luật hình sự. Giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt 5.836.000 đồng nhưng bị cáo dùng phương tiện là xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật nên các bị cáo bị VKSND thành phố Hải Dương truy tố tình tiết định khung tăng nặng “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xem xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm, trong đó Lê Minh Đ là người đề xuất, khởi xướng, điều khiển xe chở T. T ngồi sau xe Đ, tiếp nhận ý chí, trực tiếp dùng tay giật chiếc điện thoại trên tay của bị hại. Do đó Đ là người chủ mưu, T là người thực hành.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và không có tiền án, tiền sự. Nhân thân bị cáo T, ngày 02/3/2017 T bị Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo nộp phạt 1.5000.000đ vào ngày 08/3/2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 50.000.000đ nhưng phạm tội ở khoản 2 Điều 171 BLHS, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “gây thiệt hại không lớn” và “người phạm tội thành khẩn khai báo”. Bị cáo Đ có bố đẻ được tặng nhiều Giấy khen, là cháu thờ cúng các Liệt sỹ và Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Bị cáo T sau khi thực hiện hành vi vi phạm đã ra đầu thú, có mẹ đẻ được tặng thưởng Huy

chương kháng chiến. Nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Về hình phạt chính: Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi, vị trí vai trò cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo thì thấy các bị cáo thực hiện tội phạm nghiêm trọng, mang tính ngang nhiên, liều lĩnh và bất chấp pháp luật. Do đó, cần bắt các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng, hiện không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại Iphone 8 plus đã trả lại cho chị Lèng Thị V. Bị hại và người có quyền lợi liên quan chị V không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Chiếc xe máy Liberty màu xanh, biển số 34 D1- 085.xx Đ sử dụng vào việc phạm tội. Qua xác minh thể hiện chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng, đăng ký xe mang tên anh Bùi Văn Q. Anh Q gửi xe cho bị cáo Đ quản lý và bị cáo có đề nghị trả lại cho anh Q. Do đó, anh Q là chủ sở hữu chiếc xe nên không phải thông báo tìm kiếm chủ sở hữu như đề nghị của Đ diện V kiểm sát mà trả lại chiếc xe trên cho anh Bùi Văn Q, theo khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Bị cáo Đ không yêu cầu xem xét số tiền anh Q nợ bị cáo trong vụ án này, để hai bên tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung bên trong có sim và 01 chứng minh thư nhân dân thu giữ của Lê Minh Đ; 01 chiếc điện thoại Nokia bên trong có sim thu giữ của Nguyễn Hoài T. Đây là các tài sản, giấy tờ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[9]. Về án phí: Các bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.  
Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Về áp dụng pháp luật:

- Áp dụng d khoản 2 Điều 171; Điều 17, Điều 58, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Lê Minh Đ và Nguyễn Hoài T.

- Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Minh Đ và Nguyễn Hoài T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

[3]. Về hình phạt chính:

- Xử phạt Lê Minh Đ 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/5/2021.

- Xử phạt Nguyễn Hoài T 40 (Bốn mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/5/2021.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại 01 chiếc xe máy Liberty, màu xanh, biển số 34D1- 085.xx cho anh Bùi Văn Q.

- Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung bên trong có 01 sim Viettel, 01 sim Vinaphone và 01 chiếc chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Minh Đ cho bị cáo Lê Minh Đ.

- Trả lại 01 chiếc điện thoại Nokia bên trong có 02 sim Viettel cho bị cáo Nguyễn Hoài T.

*(Số vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương đang quản lý; đặc điểm, tình trạng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/9/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).*

[6]. Về án phí: Các bị cáo Đ và T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh HD;
- Sở Tư pháp;
- VKSND TP. HD;
- Công an TP. HD;
- Chi Cục THADS TP.HD;
- Đội CSHTTP và THA Công an TP.HD;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HD;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh HD (PC 10);
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu Tòa;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Hà**